

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2019/HS-ST**
Ngày: 27-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tổ**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Ngọc**

Ông **Bùi Khánh Nam**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hiền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Văn Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2019/TLST-HS ngày 30-7-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HS ngày 05-9-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/HSST-QĐ ngày 19-09-2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1995, tại Đ;

Nơi cư trú: Tổ 3, Ấp 3, xã Bình Lộc, thành phố L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bôn, sinh năm 1968 và bà Mạc Thị K, sinh năm 1973; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai người con; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 10-5-2019 (có mặt).

- Bị hại: Anh **Phạm Văn P**, sinh năm 2002 (chết ngày 15-3-2019);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Phạm Thị M**, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm 5, Thôn 2, xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (vắng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Mạc Thị K**, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp 3, xã Bình Lộc, thành phố L, tỉnh Đ (có mặt).

2. Bà **Mạc Thị C**, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp 3, xã Bình Lộc, thành phố L, tỉnh Đ (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Hiệp Phước, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (vắng).

2. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khu phố 2, phường Xuân Thanh, thành phố L, tỉnh Đ (vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 15-3-2019, Nguyễn Văn P không có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 60B2-358.04 lưu thông trên đường Hồ Thị Hương theo hướng từ ngã tư Hồ Thị Hương - Trần Phú đi ra Quốc lộ 1A, do không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường quy định, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi đi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, phát hiện xe đạp do anh Phạm Văn P điều khiển, đang đi theo hướng từ đường Hoàng Diệu, rẽ phải vào đường Hồ Thị Hương để băng qua làn đường bên kia của đường Hồ Thị Hương, do khoảng cách gần, bị cáo bóp thắng tay, đạp thắng chân xe mô tô, làm xe mô tô của bị cáo mất thăng bằng, té ngã xuống đường, theo quán tính xe mô tô trượt dài trên đường, sau đó va chạm với xe đạp do Phạm Văn P điều khiển. Hậu quả vụ tai nạn, làm cả hai xe và người hai bên té ngã xuống đường, Phạm Văn P bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu nhưng chết tại Bệnh viện Đa khoa khu vực L ngay sau đó.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, xác định hiện trường vụ tai nạn giao thông như sau:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra lúc 20 giờ 40 phút, ngày 15-3-2019 giữa xe mô tô biển số 60B2-358.04 và xe đạp, trời sáng do có ánh đèn đường, hiện trường bị xáo trộn do có người đi đường vào nơi xảy ra để đưa nạn nhân đi cấp cứu.

- Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là khu vực đường Hồ Thị Hương - Hồng Thập Tự - Hoàng Diệu, là đoạn đường hai chiều, có dây phân cách giữa đường, mỗi chiều có chiều rộng là 6,4m.

- Việc đánh số thứ tự như sau: (1) là vết cày xe của xe mô tô biển số 60B2-358.04; (Đ) là điểm đụng; (3) là xe mô tô biển số 60B2-358.04 tại hiện trường; (4) là vết cày của xe đạp; (5) xe đạp tại hiện trường; (6) là mốc hiện trường.

Nếu theo hướng từ Xuân Định đi “Cua Heo” thì vị trí hiện trường được xác định theo từng vị trí cụ thể như sau:

- Vết cày tại hiện trường của xe mô tô biển số 60B2-358.04 có chiều dài là 4,80m; từ đầu vết cày qua mép đường nhựa bên phải là 5,60m, cuối vết cày là vị trí xe mô tô 60B2-358.04, từ đầu vết cày đến điểm đụng (Đ) là 3,10m.

- Xác định điểm (Đ) là điểm đụng giữa xe mô tô biển số 60B2-358.04 và xe đạp; từ điểm đụng qua mép đường nhựa bên phải là 5,70m; từ điểm đụng đến trục bánh sau xe mô tô 60B2-358.04 là 1,10m; từ điểm đụng cách đầu vết cày xe đạp là 2,10m.

- Xe mô tô 60B2-358.04 tại hiện trường, vị trí phía trên nằm đè lên đầu dây phân cách bằng sắt ở giữa đường Hồ Thị Hương, đầu xe hướng sang lề đường bên trái; từ giữa trục bánh xe sau qua mép đường nhựa bên phải là 6,10m; từ giữa trục bánh trước qua mép đường nhựa bên phải là 6,90m; trục bánh trước cách dây phân cách sắt ở giữa là 60cm.

- Vết cày tại hiện trường của xe đạp có chiều dài là 2,70m, rộng 0,3m; từ đầu vết cày qua mép đường nhựa bên phải là 4,80m, cuối vết cày là vị trí xe đạp, từ đầu vết cày cách giữa trục bánh xe sau mô tô 60B2-358.04 là 1,5m và cách trục bánh trước của xe mô tô 60B2-358.04 là 2,20m.

- Xe đạp tại hiện trường nằm gần sát dây phân cách sắt của phân đường bên phải, đầu xe hướng “Cua Heo”; từ giữa trục bánh xe sau qua mép đường nhựa bên phải là 5,40m; từ giữa trục bánh xe trước qua mép đường nhựa bên phải là 3,40m; từ giữa trục bánh xe sau cách giữa trục bánh trước xe 60B2-358.04 là 2,60m.

Tại biên bản khám phương tiện ngày 16-3-2019 đối với xe mô tô biển số 60B2-358.04 thể hiện: Đầu tay cầm bên trái có vết chà, phạm vi 01cmx02cm; gác chân trước bên trái có vết chà, phạm vi 03cmx03cm; gác chân sau bên trái có vết chà, phạm vi 01cmx05cm; áo nhựa bên trái có vết chà, phạm vi 02cmx05cm; cangk yên sau bên trái có vết chà, phạm vi 02cmx12cm.

Tại biên bản khám phương tiện ngày 16-3-2019 đối với xe đạp thể hiện: Giỏ nhựa phía trước bị nứt, bể và vết chà, phạm vi 18cmx24cm; đầu bàn đạp bên trái có vết chà, phạm vi 02cmx06cm; niềng cầm bánh xe sau bị cong vẹo; đầu tay cầm bên trái có vết chà, phạm vi 01cmx02cm.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 227 ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ xác định nguyên nhân tử vong của anh Phạm Văn P là: “Chấn thương ngực kín, dập phổi trái, vỡ tim”.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tác động đến gia đình, bồi thường cho gia đình bị hại Phạm Văn P số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), đại diện hợp pháp của bị hại đã bãi nại về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKS-LK ngày 30-7-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Phúc thành khẩn khai nhận hành vi của bị cáo đúng như Cáo trạng đã mô tả, bị cáo thừa nhận, do không giảm tốc độ và xử lý tình huống kém dẫn đến xảy ra vụ tai nạn giao thông, tại thời điểm gây ra vụ tai nạn giao thông, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo có tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo. Xe mô

tô biển số 60B2-358.04 do bị cáo mượn của dì ruột là bà Mạc Thị C, khi mượn xe bà Cảnh không biết bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định.

Bà Mạc Thị K là mẹ ruột của bị cáo, thay bị cáo thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, bà xác định không yêu cầu bị cáo thực hiện nghĩa vụ hoàn lại trong vụ án này.

Tại phiên tòa, bà Mạc Thị C xác định, xe mô tô biển số 60B2-358.04 là tài sản của bà, cho bị cáo Phúc mượn vào tối ngày 15-3-2019, bản thân bà không biết Phúc chưa có giấy phép lái xe vì nghĩ rằng Phúc đã đủ mười tám tuổi.

Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại xác định, đã được nhận khoản bồi thường, tổng cộng số tiền 60.000.000đ, không có yêu cầu gì khác, đồng thời đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, các dấu vết để lại trên xe mô tô, xe đạp và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã làm rõ được tội danh của bị cáo. Cụ thể, hành vi của bị cáo, khi tham gia thông đường bộ, không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường quy định, điều khiển xe mô tô đi qua đoạn đường giao nhau cùng mức nhưng không giảm tốc độ thấp hơn tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn), đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, cộng thêm xử lý tình huống kém đã gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm chết một người với lỗi vô ý do quá tự tin. Hành vi trên đây của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về khung hình phạt: Bị cáo điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 97cm³ nhưng không có giấy phép lái xe hạng A1, đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật

giao thông đường bộ năm 2008, phạm vào tình tiết định khung hình phạt “Không có giấy phép lái xe theo quy định” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Do đó, Cáo trạng số 72/CT-VKS-LK ngày 30-7-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, việc bị cáo không chấp hành các quy tắc an toàn giao thông đường bộ, trực tiếp xâm phạm đến trật tự giao thông công cộng, gián tiếp gây thiệt hại đến tính mạng của người tham gia giao thông. Với số lượng các vụ tai nạn giao thông ngày càng tăng, tính chất, mức độ thiệt hại về người và tài sản do các vụ tai nạn giao thông ngày càng trầm trọng như hiện nay trên địa bàn thành phố L, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại trách nhiệm dân sự và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự; bị cáo có hai người cậu ruột hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được công nhận là liệt sỹ. Ngoài ra, cũng cần xem xét, bị hại điều khiển xe băng qua đường nhưng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn cho bản thân và những người tham gia giao thông khác, nên cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về quyết định hình phạt: Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội do lỗi vô ý, bị hại có một phần lỗi; tại phiên tòa, bị cáo đã thật sự hối hận về hành vi của mình gây ra. Từ những lý do nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Mạc Thị K (mẹ ruột của bị cáo) đã thực hiện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn P số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: Xe mô tô biển số 60B2-358.04, là tài sản hợp pháp của bà Mạc Thị C, xe có tài liệu chứng minh chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[11] Bà Mạc Thị C, có hành vi giao xe mô tô cho bị cáo điều khiển, tuy nhiên khi giao xe, bà Cảnh không biết bị cáo không có giấy phép lái xe nên không có cơ sở xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về ý kiến đề nghị của đại diện hợp pháp của bị hại: Như đã nhận định ở trên, hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, lỗi chính thuộc về bị cáo, hậu quả làm chết một người. Do đó, không chấp nhận đề nghị của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[14] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cũng như đề nghị mức hình phạt là phù hợp với nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (bà Khanh, bà Cảnh) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại (bà M) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- VKSND thành phố L;
- CQCSĐT Công an thành phố L;
- CQTHAHS Công an thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đăng Tố